

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Chủ đề 1. Lịch sử và sử học

- Khái niệm Lịch sử, Sử học. Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.

- Giải thích sự cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời.

II. Chủ đề 3. Một số nền văn minh thời cổ - trung đại

- Khái niệm văn minh. Phân biệt điểm giống và khác nhau giữa văn hóa và văn minh.

- Thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập thời cổ đại.

- Thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại.

- Thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại.

- Thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại.

- Thành tựu tiêu biểu của văn minh thời Phục hưng.

- Ý nghĩa và ảnh hưởng của các nền văn minh thế giới thời cổ - trung đại.

III. Chủ đề 4. Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới

- Thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

- Thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai.

- Thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.

- Thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Ý nghĩa/ tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp về kinh tế, xã hội, văn hóa.

..... Hết

B. ĐỀ MINH HỌA

PHẦN I. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Toàn bộ những gì diễn ra trong quá khứ, tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn của con người được gọi là

A. nhận thức lịch sử.

B. khoa học lịch sử.

C. hiện thực lịch sử.

D. kiến thức lịch sử.

Câu 2. Đây là khái niệm văn minh của loài người?

A. Là trạng thái phát triển cao về vật chất và tinh thần.

B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và văn hóa.

C. Là sự đi đầu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

D. Là sự chuyển hóa thành công từ vượn thành người.

Câu 3. Loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của người Ai Cập cổ đại là

A. các đền tháp.

B. các kim tự tháp.

C. đấu trường, nhà hát.

D. thành quách, cung điện.

Câu 4. Một trong bốn phát minh kỹ thuật lớn của người Trung Hoa vào thời cổ-trung đại là

A. Thủy lôi.

B. Mực nước.

C. La bàn.

D. Kỹ thuật dệt.

Câu 5. Hệ chữ cái A, B, C... là thành tựu to lớn của cư dân

A. Ấn Độ.

B. Lưỡng Hà.

C. Trung Quốc.

D. Hy Lạp.

Câu 6. Cô-pec-ních, Bru-nô, Ga-li-lê là những tên tuổi nổi tiếng của văn minh phương Tây trong lĩnh vực nào?

- A. Toán học. B. Nghệ thuật. C. Văn học. D. Thiên văn học.

Câu 7. Sử thi *Mahabharata* là tác phẩm văn học nổi tiếng của nền văn minh nào ?

- A. Ấn Độ. B. Trung Hoa. C. Ai Cập. D. La Mã.

Câu 8. Hầu hết các công trình kiến trúc và điêu khắc của Ấn Độ thời cổ - trung đại đều chịu ảnh hưởng từ

- A. Văn học. B. Tôn giáo. C. Chính trị. D. Hội họa.

Câu 9. *Cửu chương toán thuật* là một thành tựu nổi bật trong lĩnh vực Toán học của cư dân

- A. Trung Hoa. B. Ấn Độ. C. Ai Cập. D. La Mã.

Câu 10. Nền văn minh nào sau đây đã có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến văn hóa Việt Nam ?

- A. Ai Cập. B. Ấn Độ. C. Trung Hoa. D. La Mã.

Câu 11. Nước nào sau đây đi tiên phong trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ?

- A. Mỹ. B. Anh. C. Đức. D. Pháp.

Câu 12. Một trong những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là

- A. phát minh và sản xuất ô tô. B. phát minh và sản xuất máy bay.
C. phát minh ra động cơ hơi nước. D. phát minh ra internet.

PHẦN II. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S)

Câu 1. Cho bảng thông tin sau:

Nền văn minh	Thành tựu về văn học
Ấn Độ	<i>Ra-ma-y-a-na</i> gồm khoảng 24.000 câu thơ đôi, mô tả mối tình của hoàng tử Ra-ma và công chúa Xi-ta.
Trung Hoa	<i>Thủy hử</i> của Thi Nại Am kể về 108 anh hùng cùng tập hợp về Lương Sơn Bạc để chống triều đình (nhà Tống), sau được triều đình thu phục và lập nhiều công lớn.
	<i>Tây du kí</i> của Ngô Thừa Ân kể về hành trình sang Tây Trúc thỉnh kinh của thầy trò Đường Tăng.
Hy Lạp – La Mã	<i>I-li-át</i> và <i>Ô-đi-xê</i> của Hô-me kể về những sự kiện quan trọng trong cuộc chiến thành Troy và hành trình trở về quê nhà của anh hùng Ô-đi-xê.

a) Bảng thông tin đề cập đến thành tựu của các nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại.

b) Các tác phẩm văn học được nêu ở trên đều cùng một thể loại.

c) Nội dung của các tác phẩm đều phản ánh đời sống xã hội đương thời.

d) Văn học Hy Lạp – La Mã đề cao giá trị con người trong khi văn học Ấn Độ, Trung Hoa đề cao các vị thần thánh.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau:

“Văn minh thời Phục hưng là một bước tiến lớn trong lịch sử văn minh ở Tây Âu. Đó là tinh thần nhân văn và tiến bộ trong tư tưởng và văn học, là sự sáng tạo và phát minh trong khoa học với những ý tưởng đi trước thời đại, là chủ nghĩa hiện thực trong nghệ thuật. Nền văn minh này là cầu nối từ văn hóa phong kiến sang văn hóa tư sản”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ Cánh diều, Nxb Đại học Sư phạm, tr.30)

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến một trong những nền văn minh phương Tây thời trung đại.

- b)** Văn minh Phục hưng được tiến hành bởi tầng lớp quý tộc trong xã hội.
c) Một trong những điểm tiến bộ của Văn minh Phục hưng là đề cao giá trị của con người.
d) Văn minh Phục hưng là cơ sở cho văn minh Tây Âu thời cận đại.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

“Năm 1908, Công ty Pho ở Mỹ cho ra đời loại xe ô tô mẫu T và sau đó phổ biến ra nhiều nước Âu – Mỹ. Bên cạnh đó, sự ra đời của máy bay vào đầu thế kỉ XX cũng tạo nên một cuộc cách mạng trong lĩnh vực giao thông vận tải. Năm 1914, Hen-ri Pho sản xuất hàng loạt xe ô tô Pho mẫu T với động cơ đốt trong, đánh dấu sự ra đời dây chuyền sản xuất hàng loạt trên quy mô lớn”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ Chân trời sáng tạo, tr.51)

- a)** Đoạn tư liệu trên đề cập đến một số thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.
b) Mỹ là quốc gia đầu tiên trên thế giới phát minh và sản xuất ra ô tô.
c) Sự ra đời của ô tô đã thúc đẩy ngành giao thông vận tải phát triển mạnh mẽ.
d) Với việc ứng dụng dây chuyền sản xuất hàng loạt, hàng hóa đã được tạo ra với khối lượng khổng lồ.

Câu 4. Cho đoạn thông tin sau đây:

Tự động hóa giúp giải phóng sức lao động của con người, đặc biệt là trong những công việc nguy hiểm, độc hại. Đời sống vật chất và tinh thần của con người được nâng cao. Số lượng công nhân có tri thức, kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng,... Tuy nhiên cũng làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, phát sinh tình trạng văn hóa “lai căng”, nguy cơ đánh mất văn hóa truyền thống,...

- a)** Đoạn thông tin trên đề cập đến những tác động của cách mạng công nghiệp ở thời hiện đại.
b) Tự động hóa vừa tạo ra thuận lợi vừa là thách thức cho giới trẻ hiện nay.
c) Sự phát triển của công nghệ hiện nay khiến cho văn hóa truyền thống không còn phù hợp.
d) Với sự phát triển của công nghệ hiện nay, con người lệ thuộc vào công nghệ là tất yếu.

PHẦN III. Tự luận

Trình bày những thành tựu về tư tưởng, tôn giáo của Trung Hoa thời cổ - trung đại. Nêu hiểu biết của em về ảnh hưởng của Nho giáo ở Việt Nam.

..... Hết

C. ĐÁP ÁN ĐỀ MINH HỌA

PHẦN I. (3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	B	C	D	D
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	A	C	B	D

PHẦN II. (4,0 điểm)

Câu 1	a	S	Câu 2	a	Đ	Câu 3	a	S	Câu 4	a	Đ
	b	S		b	S		b	S		b	Đ
	c	Đ		c	Đ		c	Đ		c	S
	d	S		d	Đ		d	Đ		d	S

PHẦN III. Tự luận (3,0 điểm)

	Nội dung	Điểm
* Thành tựu tư tưởng, tôn giáo Trung Hoa	- Nho giáo: + Do Khổng Tử sáng lập nên. + Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ Trung Hoa, là công cụ phục vụ chế độ phong kiến, ảnh hưởng nhiều đến giáo dục, thi cử...	0,75
	- Phật giáo: + Được du nhập vào Trung Hoa từ đầu Công nguyên. + Phật giáo phát triển mạnh mẽ, thịnh trị nhất là ở thời Đường. Nhiều ngôi chùa lớn được xây dựng, các nhà sư Ấn Độ cũng đến Trung Hoa để truyền đạo.	0,5
	- Đạo giáo: + Ra đời chính thức vào cuối thế kỷ II, có ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực. + Đạo giáo thờ “Đạo” và tôn Lão Tử làm giáo chủ.	0,5
	→ Tư tưởng, tôn giáo Trung Hoa có ảnh hưởng lớn đến các quốc gia lân cận (trong đó có Việt Nam).	0,25
* Ảnh hưởng Nho giáo ở Việt Nam	<i>HS có thể ghi theo những hiểu biết của mình. Gợi ý:</i> - Truyền bá rất sớm vào Việt Nam. Với tư tưởng “trung quân – ái quốc”, Nho giáo được giai cấp thống trị sử dụng trong thời kỳ phong kiến. - Nho giáo ảnh hưởng nhiều đến giáo dục thi cử Việt Nam thời phong kiến. - Những giá trị đạo đức tốt đẹp theo quan điểm của Nho giáo vẫn có giá trị đến ngày nay: nhân, nghĩa,...	1,0

..... *Hết*